

Võ Nhai, ngày 24 tháng 06 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 357; 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự lý số: 19/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Ngân hàng CS Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CS huyện V.

Đại diện ông Phạm Thế Vi – Phó Giám đốc Phòng Giao dịch.

*Bị đơn: ông Hoàng Trung T8.

Trú tại: Xóm CH, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hoàng Trung T8 nhất trí trả cho Ngân hàng CS Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CS huyện V **số tiền** 71.750.887 đồng tính đến ngày 11/6/2020 (Trong đó số tiền gốc là 52.500.000 đồng và số tiền lãi là 19.250.887 đồng).

- Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Trung T8 thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.793.700 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng CS Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Võ Nhai 1.755.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007673 ngày 15 tháng 6 năm 2020.

- Về lãi suất phát sinh do chậm trả: Kể từ ngày thỏa thuận này có hiệu lực, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất các đương sự thỏa thuận 18%/ năm đối với khoản tiền chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND;
- THA;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn

